

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2025.
V/v “Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Phan Công Rô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc X, sinh ngày 22/11/2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C sinh ngày 24/6/1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N.A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí C kết hôn với nhau năm 2021, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống với nhau nên thường cự cãi nhau, làm cho hạnh phúc gia đình không còn nữa, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 11/2024 cho đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/01/2023, hiện nay đang sống với chị. Nay chị yêu cầu xin được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 12/12/2024 bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày như sau: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc X về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung nêu trên là hoàn toàn đúng, theo yêu cầu của chị X thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc X.

Về con chung: Anh đồng ý giao con tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/01/2023 cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày, yêu cầu như sau: Chị X vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên. Ngoài ra không có kiến kiến, yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C là giao cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/01/2023 cho chị X nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Chí C được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Chí Công.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C kết hôn với nhau năm 2021, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị X và anh C không hợp pháp.

Tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C là giao cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/01/2023 cho chị X nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc X phải chịu tiền án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Như vậy, chị X đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C là giao cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/01/2023 cho chị X nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị X và anh C có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Nguyễn Chí C thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc X phải chịu tiền án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số: 0003438 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy, chị X đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị X có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2025). Đối với anh C vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- CC-THADS huyện;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

